



## Cấu trúc đảo ngữ

### Phần 1 Giải thích ngữ pháp

Có hai dạng cấu trúc đảo ngữ: cấu trúc đảo ngữ một phần và cấu trúc đảo ngữ toàn bộ. Cấu trúc đảo ngữ một phần chỉ cấu trúc câu có động từ **be**, trợ động từ hoặc động từ tình thái đứng trước chủ ngữ; cấu trúc đảo ngữ toàn bộ chỉ cấu trúc câu có chủ ngữ đứng sau động từ và túc từ hoặc bổ ngữ.

#### 1. Cấu trúc đảo ngữ một phần

##### 1) only đứng ở đầu câu

only + cụm trạng từ đứng ở đầu câu

Only in the past few years has the technology improved enough for the prices to drop sufficiently to make them commercially viable. (Cam 2, T3, R)

only + mệnh đề trạng từ đứng ở đầu câu

Only when he saw that the man was actually telephoning the police did he realize that they had all been the victims of a hoax.

##### 2) Câu có cấu trúc đảo ngữ khi trạng từ mang nghĩa phủ định đứng ở đầu câu

Never before has the planet's linguistic diversity shrunk at such a pace. (Cam 4, T2, R)

Not only with doctors or lawyers is the required role behavior so constrained that if you are in that role for long it eventually becomes part of you, part of your personality. (Cam 3, T2, R)

Application is absolutely free! Nor are there any annual fees or administration fees.

(Cam 3, G, TB, R)

Những trạng từ mang nghĩa phủ định thường gặp là:

neither (nor), never, little, seldom, nor, nowhere, rarely, hardly, scarcely, hardly... when, in vain, no longer, no more, not until, scarcely... when, no sooner... than, not only... but also, at no point, at no time, by no means, in no case, in no way, nowhere in the world, on no account, under no circumstances, not in the least

**3) Câu có cấu trúc đảo ngữ khi so hoặc as đứng ở đầu mệnh đề**

Nếu câu trước là câu khẳng định và câu sau có ý nghĩa giống với câu trước thì câu sau có thể mở đầu bằng so hoặc as và có cấu trúc đảo ngữ.

Mars is too dry and poor in oxygen, Venus far too hot, and so is Mercury.

The topic of conversation and the characteristics of the social setting are also highly relevant, as are the personal qualities of the informants. (Cam 4, T3, R)

Mẫu câu as ..., so ... thường được dùng cho hai câu có ý nghĩa tương tự nhau và câu sau có cấu trúc đảo ngữ.

As the number of Japanese tourists traveling abroad has grown, so has Australia's share of the Japanese tourist market. (Cam 3, T1, W)

In the broadest sense, just as archaeology is an aspect of anthropology, so too is it a part of history. (Cam 4, T4, R)

As the number of older persons increases, so will the need to ensure their social inclusion, based on an income from decent work or retirement and a chance to participate in community life through employment, volunteer work or other activities.

**4) Cấu trúc đảo ngữ một phần ở mẫu câu so ... that ...**

Ở mẫu câu so ... that ..., khi đưa so ra đầu câu thì mệnh đề chính sẽ có cấu trúc đảo ngữ.

So ordinary and routine has this become to us that it takes a determined leap of the imagination to grasp the impact of those first moving images. (Cam 6, T3, R)

So impressive was this invention, so difficult was it to exceed this speed limit, that nearly 3,500 years later, when the first mail coach began operating in England in 1784, it averaged a mere ten mph.

**5) Cấu trúc đảo ngữ một phần ở mệnh đề trạng từ so sánh**

Mệnh đề đi sau than và as có cấu trúc đảo ngữ.

As a group they generally came up with the same meaning at least as frequently as did sighted subjects. (Cam 4, T1, R)

Students with strong motivation are more likely to succeed than are those with poor motivation.

**6) Câu thường có cấu trúc đảo ngữ khi một số (cụm) trạng từ đứng ở đầu câu**

Những (cụm) trạng từ này thường chỉ thời gian, tần số, hoặc mức độ như: only recently, always, often, many times hoặc many a time, particularly, well, v.v.

Only recently did he have a chance to visit his hometown.  
 Many a time has he helped me with my English study.  
 Twice within my lifetime have World Wars taken place.  
 Not even once this year have we increased the prices of any goods we sell.  
 Well do I remember the day when it happened.

7) Cấu trúc đảo ngữ ở mệnh đề trạng từ chỉ sự nhượng bộ

Mệnh đề trạng từ đi với as, though và whether có thể có cấu trúc đảo ngữ.

Cách đảo ngữ ở mệnh đề trạng từ đi với as và though: Đưa từ hoặc cụm từ đứng ở cuối mệnh đề ra trước as và though. Lưu ý là mệnh đề đi với though có thể có cấu trúc đảo ngữ hoặc cấu trúc câu thông thường, nhưng mệnh đề đi với as phải có cấu trúc đảo ngữ.

This young fellow was clever because the first thing he did was study other systems — primitive as they were — of moving pictures and then put all the existing technologies together to make the first entire motion picture system. (Cam 6, T2, L)

An intellectual breakthrough, brilliant though it may be, does not automatically ensure that the transition is made from theory to practice. (Cam 3, T1, R)

Cách đảo ngữ ở mệnh đề trạng từ đi với whether: Lược bỏ whether, động từ be được dùng ở dạng nguyên thể và được đưa ra đầu mệnh đề.

The business of each day, be it selling goods or shipping them, went quite smoothly.

While newspapers and TV stations may aim to report world events accurately, be they natural or human disasters, political events or the horror of war, it is also true that their main objective is to sell newspapers and attract listeners and viewers to their stations. (Cam 1, T3, W)

8) Cấu trúc đảo ngữ ở mệnh đề trạng từ chỉ nguyên nhân đi với as

Mệnh đề trạng từ chỉ nguyên nhân đi với as có cấu trúc đảo ngữ tương tự như ở mệnh đề trạng từ chỉ sự nhượng bộ đi với as.

It is unrealistic to expect very high levels of water-use efficiency in many developing countries, faced as they are with a chronic lack of capital and a largely untrained rural workforce. (Cam 6, G, TA, R)

9) Cấu trúc đảo ngữ ở câu điều kiện giả định

Ở câu điều kiện giả định, nếu lược bỏ if thì mệnh đề sẽ có cấu trúc đảo ngữ.

Cấu trúc đảo ngữ ở câu điều kiện trong quá khứ

The cave might never have been discovered had not the entrance been spotted by the distinguished French potholer, Berger.

I don't know what I should do for relaxation, were it not for the innumerable detective stories.

Cấu trúc đảo ngữ ở câu điều kiện trong tương lai

Should it rain tomorrow we would cancel the gathering.

Were I to go to the moon some day, I could see the surface of the moon with my own eyes.

10) Cấu trúc đảo ngữ ở câu điều kiện có thật

Ở mệnh đề điều kiện if + chủ ngữ + should, nếu lược bỏ if thì should được đưa ra đầu câu.

Should none of your choices be available, we will do our best to suggest suitable alternatives.

(Cam 4, G, TB, R)

We will send you a Booking Confirmation, together with advice on how to reach your holiday cottage and the telephone number of a local contact should you require further details on the cottage before leaving home. (Cam 4, G, TB, R)

## 2. Cấu trúc đảo ngữ toàn bộ

1) Câu có cấu trúc đảo ngữ toàn bộ khi muốn nhấn mạnh chủ ngữ hoặc khi chủ ngữ quá dài

Within easy reach is an unspoilt coastline. (Cam 3, G, T4, R)

Of growing interest is the way in which much of what we might see as disposable is, elsewhere, recycled and reused. (Cam 3, T3, R)

Attached to the Booking Confirmation will be a note showing the balance due on your holiday and the date by which it is payable. (Cam 4, G, TB, R)

Particularly interesting are a series of collections which continue to document the evolution of ceremony and of material forms for which the Department already possesses early (if not the earliest) collections formed after the first contact with Europeans. (Cam 3, T3, R)

2) Câu có cấu trúc đảo ngữ toàn bộ khi có câu trích dẫn trực tiếp

“The people you employ are your ambassadors,” says Peter Griffin, managing director of a major retailer in the UK. (Cam 3, G, TB, R)

“There will be an increasing specialization in the marketplace,” predicts Mr. Blyth, Customer Services Manager of a large UK bank. (Cam 3, G, TB, R)

3) Câu có cấu trúc đảo ngữ toàn bộ khi trạng từ chỉ địa điểm đứng ở đầu câu

From uniforms and workwear has emerged “corporate clothing”. (Cam 3, G, TB, R)

In this tiny brain are encoded some of the most complex and amazing behavioral patterns witnessed outside humankind. (Cam 4, G, TB, R)

## Phần 2 Thực hành ngữ pháp

## 1. Điền vào chỗ trống trong các câu có cấu trúc đảo ngữ sau bằng động từ be, trợ động từ hoặc động từ tinh thái một cách thích hợp.

1. Overall we can see that not only \_\_\_\_\_ there very large differences between the two economies but that these gaps are widening. (Cam 3, T3, W)
2. Not only \_\_\_\_\_ more of the brain involved in play than was suspected, but it also seems to activate higher cognitive processes. (Cam 4, T2, R)
3. As audiences grew, so \_\_\_\_\_ the places where films were shown. (Cam 4, G, TA, R)
4. In front of us \_\_\_\_\_ the car park, as you can see. (Cam 4, T1, L)
5. Sand was dredged from the waters and piled on top of the layer of stiff clay that the massive dredging had laid bare. Nor \_\_\_\_\_ the sand the only thing used. (Cam 2, T1, R)
6. Not only \_\_\_\_\_ this save energy and cut carbon dioxide emissions, it would also enhance the quality of community life, putting the emphasis on people instead of cars. (Cam 2, T3, R)
7. Indeed, not only \_\_\_\_\_ they located the gene, they had analyzed the sequence of letters within it and had identified the mistake responsible for the condition. (Cam 2, T4, R)
8. It was so noisy in the hall that only by shouting at the top of his voice \_\_\_\_\_ the speaker make himself heard.
9. Not only \_\_\_\_\_ lies not provide the “help” hoped for by advocates of benevolent deception; they invade the autonomy of patients and render them unable to make informed choices concerning their own health, including the choice of whether to be a patient in the first place.
10. No sooner \_\_\_\_\_ he put down the receiver than the telephone rang again.
11. The Second World War, as \_\_\_\_\_ the earlier one of 1914, prompted public concern about the physical and intellectual well-being of the country’s human resources.
12. \_\_\_\_\_ there no plant, it would be impossible for anything to live on earth.
13. In our society it’s nothing unusual to be confronted with failures but in no way \_\_\_\_\_ we be discouraged on that account.
14. So clever \_\_\_\_\_ the construction robots that they may eventually reduce the amount of labor needed on construction sites by 90 percent.
15. This might be a plausible hypothesis \_\_\_\_\_ it not for two factors.
16. Hardly \_\_\_\_\_ he finished his talk when someone rose to ask him questions.
17. \_\_\_\_\_ they become tools of the politically ambitious or discontented they would present a distinct menace to the new regime.

2. Đổi các câu có cấu trúc đảo ngữ sau sang câu có trật tự câu thông thường.

1. Intermixed with the development of a number sense is the development of an ability to count.  
(Cam 6, T2, R)
2. Below it was a not-very-firm glacial deposit hundreds of meters thick. (Cam 2, T1, R)
3. Written out along the double helix of DNA are the chemical letters of the genetic text. (Cam 2, T4, R)
4. He therefore read widely in science and the arts, but not until 1772 did he come across a book on astronomy. (Cam 2, G, TA, R)
5. Should anyone step in front of one or get too close, sensors stop the vehicle until the path is clear.  
(Cam 2, G, TB, R)
6. The greatest increase was in telephone ownership, rising from 42% in 1972 to 77% in 1983. Next came central heating ownership, rising from 37% of households in 1972 to 64% in 1983.  
(Cam 2, T1, W)
7. One of London Zoo's recent advertisements caused me some irritation; so patently did it distort reality. (Cam 1, T1, R)
8. The use of an architectural style cannot be said to start or finish on a specific date. Neither is it possible to say exactly what characterizes a particular movement. (Cam 1, T1, R)
9. Not until the 1920s when cars and trucks became affordable and roads improved, did migratory beekeeping begin to catch on. (Cam 1, T2, R)
10. On the horizon are optical computers. (Cam 1, T4, R)
11. At stake, should a significant number of these debts be repudiated, is the solvency of some of the world's largest multinational banks.
12. Among these changes should be noted the transition to more flexible exchange rates, the supply stocks in petroleum and other products, the growth of international debt, and the development of several major centers of economic power.
13. Important as his discovery was, it was regarded as a matter of no account in his time.
14. It cuts a clean cylinder of rock, from which can be seen the strata the drill has been cutting through.

**3. Đổi các câu có trật tự câu thông thường sau sang câu có cấu trúc đảo ngữ.**

1. The light from his fine eyes is gone.
2. Non-English-speaking countries were by no means exempt. (Cam 2, T2, R)
3. If it were left to me to decide whether we should have a government without newspaper, or newspaper without government, I should not hesitate a moment to prefer the latter.
4. The Main Hall is facing you at the end of the corridor. (Cam 3, T2, L)
5. "People have not paid enough attention to the amount of the brain activated by play," Marc Bekoff from Colorado University says. (Cam 4, T2, R)
6. Woodside Road is running along the bottom. (Cam 4, T1, L)
7. The Ticket Office is immediately to our right. (Cam 4, T1, L)
8. If you should wish to complain, the address of the manufacturer is on the packet.
9. Though it may appear complex, the rocket, which was invented in China over 800 years ago, is a relatively simple device.
10. Probably no man had more effect on the daily lives of most people in the United States than Henry Ford did, a pioneer in automobile production.
11. The Victorians would have considered it "painful" or "unpleasant" if one were to point out that only four marriages out of every ten are anything but forced servitude.
12. The means of arriving at the holiday paradise are not only entirely within one's own command and keeping, but the means of escapee from holiday hell (if the beach proves too crowded, the local weather too inclement) are there, outside — or, as likely, part of — the tent.

**4. Dịch các câu sau sang tiếng Việt.**

1. Only when a great deal more information has been obtained will it be possible to plan a manned trip to Mars.
2. So was born the echo-sounding apparatus, now in general use in ships.

3. Much attention has focused on erosion along major trails, but perhaps more important are the deforestation and impacts on water supplies arising from the need to provide tourists with cooked food and hot showers. (Cam 5, T4, R)
4. Rarely do patients watch a doctor write with a pen that isn't emblazoned with a drug's name, or see a nurse use a tablet not bearing a pharmaceutical company's logo. (Cam 6, T4, R)
5. Of crucial importance, in my opinion, is how we define "responsible for bringing the children up". (Cam 2, T1, W)
6. Among the reasons for the decline of New England agriculture in the last three decades were the high cost of land, the pressure of housing and commercial development, and a marketing and distribution system based on importing products from Florida and California.
7. Had Johnson left nothing but his dictionary, one might have traced there a great intellect, a genuine man.
8. No less remarkable than the development of the compact disc has been the use of the new technology to revitalize, in better sound than was ever before possible, some of the classic recorded performance of the pre-Latin era.
9. Difficult as it is to believe, there are desert fishes that can survive through years of drought in the form of inactive eggs.
10. Even he was unable to discover how long the gorilla lives, or how or why it dies, nor was he able to define the exact social pattern of the family groups, or indicate the final extent of their intelligence.

### 5. Sử dụng cấu trúc đảo ngữ, dịch các câu sau sang tiếng Anh.

1. Tôi chưa bao giờ đóng góp một xu nào cho gia đình tôi, mà cũng không có ai yêu cầu tôi làm việc này cả. (Cam 3, T3, W)
2. Mặc dù nguyên tử nhỏ, nhưng chúng được cấu tạo từ những đơn vị còn nhỏ hơn nữa.
3. Ấn tượng đầu tiên đáng nhớ, ấn tượng cuối cùng cũng vậy.
4. Quan trọng hơn là câu hỏi làm thế nào để đương đầu với những khả năng gây bệnh tật, thương tật, tử vong và tổn thất tài chính.

5. Ánh sáng đi nhanh đến nỗi thật khó lòng để chúng ta tưởng tượng được vận tốc của nó.
6. Những đóng góp cho công nghệ tin học không còn bị giới hạn vào bất cứ một quốc gia nào.
7. Ông ấy vừa ra khỏi tòa án thì phóng viên đã đặt ra rất nhiều câu hỏi với ông ấy.
8. Ngồi trước quầy là một ông bố trẻ muốn mua hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và đồng ý trả món tiền 200 đô la mỗi năm trong 40 năm.
9. Tỷ lệ sinh sản của thế giới đang giảm và tỷ lệ tử vong cũng vậy.
10. Chỉ khi bạn có đủ dữ kiện thì bạn mới có thể đi đến một kết luận vững chắc được.
11. Anh ấy không bao giờ nghĩ rằng dự án lại hoàn tất sớm như vậy.
12. Nếu bạn cẩn thận hơn thì bạn đã có thể tránh được những lỗi chính tả như vậy.
13. Vì khả năng nghe âm thanh của con người khác nhau, nên khả năng thường thức âm thanh của họ cũng khác nhau.
14. Lòng tự trọng thấp cũng ảnh hưởng tới bất cứ người nào họ tiếp xúc, cho dù là gia đình, bạn bè hay đồng nghiệp.
15. Nếu cô ấy có thời gian thì chắc chắn cô ấy đã giúp đỡ bạn.
16. Nếu họ không làm việc vất vả thì họ đã không đạt được nhiều như vậy.
17. Số lượng hành tinh nhiều đến nỗi sự sống thông minh chắc chắn là một phần tự nhiên của vũ trụ.
18. Niềm say mê làm mọi thứ cho chính bản thân chúng ta lớn đến nỗi chúng ta ngày càng ít phụ thuộc hơn vào lao động chuyên ngành.